

Số: 06/BC-PGDĐT

Đạ Huoai, ngày 13 tháng 01 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức dạy học lớp 1 năm học 2020-2021

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT);

Căn cứ vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các đơn vị trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021 và lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đến năm học 2024-2025 với các nội dung như sau:

### A. THỰC TRẠNG VỀ TRƯỜNG LỚP, CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2019 - 2020

#### I. THỰC TRẠNG

##### 1. Quy mô trường lớp

#### I. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TIỂU HỌC

##### 1. Các loại hình trường, lớp

- Tổng số trường TH : 10 trường
- Tổng số lớp : 117 lớp
- Tổng số trường TH & THCS : 01
- Tổng số lớp : 05 lớp.

##### 2. Học sinh

- Tổng số học sinh : 3428 HS. Đảm bảo duy trì sĩ số: 100%.
- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 728 HS – Đạt 100%.

\* Cụ thể:

- Khối 1: 26 lớp/ 728 học sinh/ 196 HSĐT
- Khối 2: 26 lớp/ 658 học sinh/ 206 HSĐT
- Khối 3: 25 lớp/ 555 học sinh/ 160 HSĐT
- Khối 4: 22 lớp/ 630 học sinh/ 169 HSĐT
- Khối 5: 23 lớp/ 658 học sinh/ 133 HSĐT

Tổng cộng: 122 lớp/ 3428/ 864 HSĐT

Trong đó:

- + Số học sinh nữ: 1674 HS , tỉ lệ: 48,83 %
- + Số học sinh dân tộc thiểu số: 864 HS, tỉ lệ: 25,2 %
- So với HK 1 năm học trước, số lớp giảm: 02 lớp, tỉ lệ: 1,62 %
- So với HK 1 năm học trước, số học sinh tăng: 25 HS, tỷ lệ: 0,73 %

- Số HS bỏ học từ đầu năm học đến nay: Không có.

- Số học sinh Khuyết tật học hòa nhập : 43 HS ( L1: 09 HS, L2: 13 HS, L3: 07 HS, L4: 07; L5: 07 )

\* Huy động và duy trì sĩ số đến thời điểm hiện nay đạt 100 %; riêng số lượng 04 HS hiện nay chênh lệch so với đầu năm học là do chuyển đi nơi khác cùng gia đình.

### **3. Đội ngũ giáo viên**

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 265 người.

Trong đó :

+ Cán bộ quản lý: 21 người

+ Tổng số giáo viên: 172 GV

- Số GV chủ nhiệm lớp : 152 GV

- Số GV dạy các môn chuyên biệt: Âm nhạc : 05 -Mỹ Thuật: 02 -Thể dục: 05

- Số GV dạy các môn tự chọn: Tiếng Anh : 12 (thỉnh giảng) -Tin học : 10

+ Tổng phụ trách đội TNTP HCM: 10 người

+ Nhân viên thư viện, hành chính: 21 người Trong đó: Kế toán: 10; Văn thư: 01; thư viện: 09; thiết bị 01.

- Tỷ lệ giáo viên bình quân 1,41 giáo viên/lớp.

### **4. Cơ sở vật chất**

- Tổng số phòng học văn hóa 117, tỷ lệ 0,96 phòng/lớp;

- Tổng số nhà Đa năng: 03;

- Tổng số trường có nhà vệ sinh dành cho học sinh nam và nữ: 11

- Tổng số thư viện: 11 đã được Sở GDĐT công nhận đạt chuẩn: 5; 6 tiên tiến, 5 xuất sắc.

- Phòng bộ môn: phòng Tin học - Công nghệ: 11 phòng, phòng Nghệ thuật: 01 phòng, phòng tiếng Anh: 0 phòng

Cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đảm bảo, tỷ lệ phòng học phòng/lớp. Nhiều trường có đầy đủ phòng dạy môn chuyên; khu hiệu bộ đầy đủ các phòng làm việc: phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, y tế; sân chơi, bãi tập đảm bảo cho học sinh hoạt động và vui chơi; cảnh quan sư phạm trường lớp xanh, sạch đẹp.

## **B. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC LỚP 1 NĂM HỌC 2020-2021**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN**

#### **1. Mục đích**

Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh tiểu học, bảo đảm thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng.

Thực hiện mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc giáo dục, quản lí học sinh.

#### **2. Yêu cầu**

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày.

Tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

#### **3. Điều kiện**

Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT- BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

Đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

### **II. NHU CẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2020 – 2021:**

( Có Phụ lục 1 kèm theo)

### **III. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức dạy học lớp 1 năm học 2020-2021**

##### **1.1. Biên chế lớp học:**

Dự kiến 27 lớp 1/ 731 học sinh, trong đó:

##### **1.2. Tổng hợp dự kiến phân công giáo viên chủ nhiệm của các trường như**

sau:

STT	Họ và tên	Lớp	Sĩ số	Đơn vị	Ghi chú
-----	-----------	-----	-------	--------	---------

1	Nguyễn Thị Bình	1A	36	Trường Tiểu học xã Đa Oai	Tuyển mới 34, lưu ban 2
2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1B	36	Trường Tiểu học xã Đa Oai	Tuyển mới 35, lưu ban 1
3	Trần Thị Tươi	1A	28	Trường TH xã Madaguôi	
4	Trần Thị Hòa	1B	28	Trường TH xã Madaguôi	
5	Nguyễn Thị Hương	1C	28	Trường TH xã Madaguôi	
6	Nguyễn Thị Thương	1	22	TH&THCS xã Đa Tồn	
7	Nguyễn Thị Kim Liên	1	35	Trường Tiểu học Kim Đồng	
8	Lê Thị Hường	1A	32	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
9	Lê Thị Nga	1B	32	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
10	Nguyễn Thị Quảng	1C	32	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
11	Phạm Thị Hợp	1D	32	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
12	Lưu Thị Thu Hà	1E	32	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
13	Trịnh Thị Thắm	1G	9	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	
14	Nguyễn Thị Chuyên	1	32	Trường Tiểu học xã Hà Lâm	Tuyển mới 30; lưu ban 02
15	Mai Thị Hạnh	1	32	Trường Tiểu học xã Hà Lâm	Tuyển mới 30; lưu ban 03
16	Phan Thị Tú Anh	1A	25	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Dạy điểm trường chính
17	Ka Kằm	1B	25	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Dạy điểm trường chính
18	Đỗ Thị Yến	1C	22	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Dạy phân hiệu K4
19	Đỗ Thị Ánh Hồng	1	14	Trường Tiểu học xã Đa M'ri	
20	Nguyễn Thị Lài	1A	30	Trường Tiểu học TT Đa M'ri	
21	Trần Thị Dân	1B	31	Trường Tiểu học TT Đa M'ri	
22	Tống Thị Thủy	1C	31	Trường Tiểu học TT Đa M'ri	
23	Lê Thị Thanh	1A	23	Trường Tiểu học xã Đa P'Loa	
24	Trịnh Thị Mai	1B	22	Trường Tiểu học xã Đa P'Loa	
25	Tống Thị Huyền	1C	22	Trường Tiểu học xã Đa P'Loa	
26	Phạm Thị Thảo	1A	29	Trường Tiểu học xã Đoàn Kết	Thôn 2
27	Lê Thị Ngọc Giàu	1B	11	Trường Tiểu học xã Đoàn Kết	Thôn 4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	<b>731</b>		

### **1.3. Nội dung và kế hoạch giáo dục:**

- Nội dung và thời lượng dạy học:

+ Nội dung giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT năm 2018; môn học tự chọn Tiếng Anh. Các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương...(gọi chung là các hoạt động giáo dục khác).

+ Thời lượng dạy học: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; 9 buổi/ tuần với 32 tiết/ tuần.

- Kế hoạch giáo dục:

Kế hoạch giáo dục các nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt. Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Nhà trường xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương, cụ thể như sau:

+ Tiếng Việt: 12 tiết/ tuần;

+ Toán: 03 tiết/ tuần;

+ Đạo đức: 01 tiết/ tuần;

+ Tự nhiên và Xã hội: 02 tiết/ tuần;

+ Giáo dục thể chất: 02 tiết/ tuần;

+ Nghệ thuật: Âm nhạc 01 tiết/ tuần; Mĩ thuật 01 tiết/ tuần;

+ Hoạt động trải nghiệm: 03 tiết/ tuần;

+ Tự học có hướng dẫn thực hành, vận dụng: 02 tiết/ tuần

+ Môn học tự chọn Tiếng Anh: 02 tiết/ tuần;

+ Các hoạt động giáo dục khác: 03 tiết/ tuần.

### **1.4. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:**

Hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà (Từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ 00 phút).

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ: Âm nhạc, Mĩ thuật, Võ thuật, Cờ vua; hoặc

sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng.) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc tổ chức các hoạt động này phải bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ngoài giờ chính khóa không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, được Phòng GDĐT phê duyệt, thực hiện theo quy định của Thông tư 04 ngày 28/02/2014 Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

### **1.5. Kinh phí thực hiện:**

- Nhà trường xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của nhà trường nói chung và đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục nói riêng, trong đó xác định cụ thể các hoạt động được đảm bảo kinh phí từ ngân sách, sự đóng góp của cha mẹ học sinh và các nguồn thu hợp pháp khác, cụ thể:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để chi trả lương cho giáo viên thực hiện giảng dạy, giáo dục số tiết theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Kinh phí phụ huynh thỏa thuận tự nguyện đóng góp để chi trả cho giáo viên tổ chức các hoạt động của các Câu lạc bộ (Mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động 04 tiết/ tuần).

- Việc quản lý thu, chi tài chính của nhà trường thực hiện đúng các quy định tài chính hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

#### ***Nơi nhận:***

- Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- UBND huyện (báo cáo);
- Sở GD-ĐT (báo cáo);
- UBMTTQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT, CMTH.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Văn Trinh**